

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
THÔNG QUA CÁC CÔNG CỤ TRÍ TUỆ NHÂN TẠOHuỳnh Sơn Lâm; Phạm Trọng Nhân; Lê Chánh Trực
Trường Đại học Đồng Tháp

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục đại học đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới. Một trong những yêu cầu cấp thiết là phát triển năng lực tự học cho sinh viên, là yếu tố nền tảng giúp người học thích ứng với môi trường học tập linh hoạt, cá nhân hóa và học tập suốt đời. Bài viết trình bày cơ sở lý luận về năng lực tự học và các yếu tố ảnh hưởng; phân tích vai trò, đặc điểm của các công cụ AI hỗ trợ sinh viên tự học; khảo sát thực trạng tại Trường Đại học Đồng Tháp; đồng thời đề xuất các biện pháp khả thi nhằm phát triển năng lực tự học thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đào tạo đại học.

Từ khóa: năng lực tự học, sinh viên đại học, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, công cụ học tập thông minh

DEVELOPING SELF-DIRECTED LEARNING CAPACITY FOR STUDENTS
AT DONG THAP UNIVERSITY THROUGH ARTIFICIAL INTELLIGENCE TOOLSHuynh Son Lam, Pham Trong Nhan, Le Chanh Truc
Dong Thap University

Abstract: In the context of digital transformation and the rapid development of artificial intelligence (AI), higher education faces both new opportunities and challenges. One of the urgent requirements is to develop students' self-directed learning capacity—an essential competency that enables learners to adapt to flexible, personalized learning environments and engage in lifelong learning. This article presents the theoretical framework and influencing factors of self-directed learning, analyzes the role and features of AI tools in supporting students' independent study, surveys the current situation at Dong Thap University, and proposes feasible solutions to foster students' self-learning capacity through the pedagogical integration of artificial intelligence tools in university education.

Keywords: Self-directed learning, university students, artificial intelligence, digital transformation, intelligent learning tools

Nhận bài: 18/03/2025

Phản biện: 10/04/2025

Duyệt đăng: 15/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năng lực tự học là một trong những năng lực thiết yếu của sinh viên (SV) trong giáo dục đại học hiện nay. Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức và xã hội học tập đang phát triển mạnh mẽ, việc học tập không còn giới hạn trong lớp học, mà mở rộng tới không gian số, nơi SV có thể tự tiếp cận tri thức mọi lúc, mọi nơi. Quá trình tự học giúp người học chủ động chiếm lĩnh tri thức, phát triển tư duy phản biện và năng lực giải quyết vấn đề, những phẩm chất cốt lõi của nguồn nhân lực thế kỷ 21 (UNESCO, 2022).

Tuy nhiên, trên thực tế, không ít SV vẫn còn bị động, phụ thuộc vào sự hướng dẫn của giảng viên, thiếu kỹ năng tự định hướng học tập, chưa có khả năng tổ chức kế hoạch và đánh giá kết quả học tập một cách khoa học. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với nhà trường và đội ngũ giảng viên trong việc thiết kế các chương trình, hoạt động và môi trường học tập phù hợp để phát triển năng lực tự học cho SV.

Trong bối cảnh đó, các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) đang dần khẳng định vai trò quan trọng trong

việc hỗ trợ hoạt động tự học của SV. Với các đặc điểm như khả năng tương tác, phản hồi tức thời, cá nhân hóa nội dung học tập và phân tích dữ liệu hành vi học tập, AI mang đến tiềm năng lớn để nâng cao hiệu quả học tập, đặc biệt là phát triển năng lực tự học (Zawacki-Richter et al., 2019). Ở Việt Nam, dù đã có những tiếp cận ban đầu với các công cụ AI như ChatGPT, Grammarly, Quizlet AI hay Notion AI, song việc tích hợp chúng vào hoạt động học tập vẫn còn hạn chế, thiếu định hướng sư phạm rõ ràng.

Bài viết này tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của năng lực tự học; phân tích vai trò của các công cụ AI trong quá trình tự học; khảo sát thực trạng SV tại Trường Đại học Đồng Tháp; đồng thời đề xuất các biện pháp phát triển năng lực tự học cho SV thông qua việc tích hợp có chủ đích các công cụ trí tuệ nhân tạo vào hoạt động đào tạo.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm về năng lực tự học của SV

2.1.1. Khái niệm về năng lực và năng lực tự học

Trong giáo dục hiện đại, năng lực được hiểu là sự tổng hòa các yếu tố bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ và kinh nghiệm cần thiết để cá nhân thực hiện hiệu quả một nhiệm vụ trong những tình huống cụ thể (OECD, 2019). Trên nền tảng đó, năng lực tự học được định nghĩa là khả năng cá nhân tự xác định mục tiêu học tập, lựa chọn nội dung, phương pháp, và tự điều chỉnh quá trình học tập nhằm đạt được hiệu quả học tập tối ưu, không phụ thuộc hoàn toàn vào giảng viên hay chương trình học chính thức.

Năng lực tự học không chỉ đơn thuần là một kỹ năng cá nhân mà còn là biểu hiện của năng lực học tập suốt đời – một trong những mục tiêu trọng tâm của giáo dục đại học hiện nay (UNESCO, 2022). Nó bao gồm: khả năng tự nhận thức học tập; khả năng tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin; khả năng tư duy phản biện và sáng tạo; và khả năng thích nghi với các môi trường học tập khác nhau, đặc biệt là môi trường học tập số.

2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự học của SV

Yếu tố cá nhân: Gồm nhận thức, động cơ học tập, sự tự tin, khả năng kiểm soát cảm xúc, và nền tảng kiến thức. Những SV có sự tự nhận thức rõ ràng về quá trình học tập của mình thường có xu hướng chủ động, linh hoạt và hiệu quả hơn trong tự học (Demir et al., 2018).

Yếu tố xã hội: Sự hỗ trợ từ gia đình, giảng viên, cố vấn học tập và bạn bè đóng vai trò tích cực hoặc tiêu cực đến quá trình tự học. Các mối quan hệ xã hội này ảnh hưởng đến mức độ động lực, cảm xúc và hiệu suất học tập của SV (Nguyễn & Vũ, 2021).

Yếu tố công nghệ: Trong thời đại số, khả năng sử dụng thành thạo các công cụ học tập trực tuyến và trí tuệ nhân tạo trở thành một trong những điều kiện cần thiết để SV phát triển năng lực tự học. Các nền tảng như Google Scholar, AI chatbot (như ChatGPT), hệ thống học tập thích ứng (adaptive learning systems), và thư viện số là những công cụ hỗ trợ đắc lực nếu người học biết sử dụng hiệu quả (Kucuk & Sisman, 2022).

Yếu tố môi trường học tập: Một môi trường học tập linh hoạt, mở, khuyến khích sáng tạo và gắn với thực tiễn sẽ thúc đẩy SV chủ động tìm tòi, tự học và nâng cao nhận thức học tập cá nhân

(Zhou, 2020).

2.2. Các công cụ trí tuệ nhân tạo thường được SV sử dụng trong quá trình tự học

Trong những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đã mang đến nhiều ứng dụng hữu ích trong giáo dục đại học, đặc biệt là hỗ trợ SV nâng cao năng lực tự học. AI không chỉ làm thay đổi cách tiếp cận tri thức, mà còn cung cấp các công cụ và môi trường học tập thông minh, linh hoạt, cá nhân hóa và hiệu quả hơn (Holmes et al., 2021). Các công cụ AI tiêu biểu hiện nay mà SV sử dụng phổ biến trong quá trình tự học có thể chia thành các nhóm sau:

2.2.1. Chatbot học thuật và trợ lý học tập AI

ChatGPT (OpenAI), Bing Chat, hay Google Gemini là những trợ lý ảo AI có khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP), hỗ trợ SV giải thích khái niệm, viết nháp bài luận, luyện tập đặt câu hỏi, dịch thuật và định hướng học tập theo nhu cầu cá nhân. Theo nghiên cứu của Kasneci et al. (2023), việc sử dụng chatbot AI giúp SV cải thiện đáng kể khả năng tư duy phản biện và hình thành thói quen tự học qua tương tác tự nhiên với máy.

Ở Việt Nam, khảo sát tại một số trường đại học cho thấy ChatGPT là công cụ AI phổ biến nhất trong nhóm SV, đặc biệt trong các hoạt động như soạn bài thuyết trình, giải thích nội dung chuyên ngành bằng ngôn ngữ đơn giản và rèn luyện kỹ năng viết học thuật.

2.2.2. Nền tảng học tập thích ứng và cá nhân hóa

Các hệ thống như Squirrel AI, Century Tech, hoặc Khan Academy AI sử dụng công nghệ học máy để thiết kế nội dung phù hợp với trình độ, tốc độ và sở thích học tập của từng cá nhân. Theo nghiên cứu của Zawacki-Richter et al. (2019), nền tảng học tập thích ứng giúp nâng cao động lực học và khả năng duy trì tiến độ học tập ở SV đại học.

Dù các nền tảng quốc tế chưa được triển khai phổ biến tại Việt Nam, nhưng các hệ thống nội địa như Học liệu số của Viettel, VioEdu, hay VNPT Elearning đang từng bước tích hợp các thuật toán gợi ý học tập thông minh, mở đường cho việc xây dựng hệ sinh thái học tập thông minh (smart learning ecosystems).

2.2.3. Công cụ hỗ trợ đọc – viết học thuật ứng dụng AI

SV thường xuyên sử dụng các phần mềm như

Grammarly, Quillbot, Writefull, hoặc Notion AI để kiểm tra lỗi ngữ pháp, diễn đạt lại câu văn, gợi ý cách viết luận văn phù hợp với mục tiêu học tập. Những công cụ này không chỉ giúp cải thiện chất lượng bài viết mà còn tạo điều kiện cho SV tự rèn luyện kỹ năng viết phản biện – một thành tố quan trọng của năng lực tự học.

Ngoài ra, các phần mềm chuyển đổi văn bản thành giọng nói (text-to-speech) như Natural Reader, hay chuyển đổi giọng nói thành văn bản như Otter.ai cũng giúp SV tiết kiệm thời gian trong việc đọc hiểu và ghi chú bài học.

2.2.4. Công cụ tổ chức tư duy và quản lý học tập cá nhân

Notion AI, Obsidian, hay Trello AI-powered giúp SV lập kế hoạch học tập, quản lý dự án cá nhân và theo dõi tiến trình tự học. Việc sử dụng những nền tảng này tạo điều kiện cho SV chủ động hơn trong việc xây dựng lịch trình học tập, phản hồi tiến độ, từ đó hình thành thói quen tự quản lý học tập hiệu quả.

2.3. Thực trạng năng lực tự học của SV Trường Đại học Đồng Tháp thông qua các công cụ trí tuệ nhân tạo

Trong những năm gần đây, việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục tại Trường Đại học Đồng Tháp đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đặc biệt là trong việc thúc đẩy SV chủ động tiếp cận với các công cụ công nghệ phục vụ học tập. Tuy nhiên, năng lực tự học của SV thông qua việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo vẫn còn nhiều vấn đề cần được quan tâm đúng mức.

Trước hết, phần lớn SV đã nhận thức được vai trò quan trọng của việc tự học trong môi trường đại học. Họ chủ động tìm kiếm thông tin trên internet, sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, và bắt đầu làm quen với những công cụ AI như ChatGPT, Grammarly, Notion AI... Tuy nhiên, việc sử dụng này còn mang tính chất tự phát, thiếu định hướng sư phạm và chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu học tập cụ thể.

Nhiều SV có xu hướng sử dụng các công cụ AI như một cách “giải quyết nhanh” các nhiệm vụ học tập thay vì khai thác chúng như một phương tiện hỗ trợ tư duy, phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp và đánh giá thông tin. Điều này dẫn đến một thực trạng phổ biến là việc lệ thuộc vào

chatbot hoặc công cụ hỗ trợ viết lại văn bản, thay vì tự xây dựng cấu trúc bài viết hoặc lập luận cá nhân một cách sáng tạo.

Về kỹ năng tổ chức kế hoạch học tập và quản lý quá trình tự học, không ít SV vẫn còn lúng túng trong việc thiết lập thời khóa biểu cá nhân, phân chia thời gian học tập hợp lý, và chưa thường xuyên tự đánh giá kết quả học tập của bản thân. Dù có tiếp cận với những nền tảng như Trello, Notion hay các ứng dụng lập kế hoạch thông minh, song việc áp dụng vào thực tế vẫn còn hạn chế, chủ yếu do thiếu kỹ năng và thói quen quản trị bản thân.

Bên cạnh đó, một số SV gặp khó khăn trong việc chọn lọc, đánh giá chất lượng thông tin khi làm việc với AI. Do không được đào tạo bài bản về năng lực số, SV dễ bị lẫn lộn giữa nguồn tài liệu chính thống và thông tin sai lệch, hoặc không thể phân biệt được nội dung phản hồi từ AI có giá trị học thuật hay không.

Tuy nhiên, cũng cần ghi nhận một bộ phận SV có khả năng thích nghi nhanh, biết sử dụng AI để xây dựng hệ thống kiến thức cá nhân, luyện tập các kỹ năng học tập tích cực và tự tạo ra nội dung học tập theo hướng chủ động. Đây là những hạt nhân quan trọng trong việc lan tỏa văn hóa học tập tự chủ trong SV toàn trường.

Nhìn chung, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động tự học của SV Trường Đại học Đồng Tháp đang ở giai đoạn chuyển đổi ban đầu. Sự năng động, sáng tạo của SV là một lợi thế lớn, song cần được định hướng đúng đắn từ phía giảng viên, nhà trường và chính sách phát triển chương trình đào tạo để năng lực tự học thực sự trở thành phẩm chất cốt lõi trong thời đại học tập suốt đời.

2.4. Biện pháp phát triển năng lực tự học cho SV Trường Đại học Đồng Tháp thông qua các công cụ trí tuệ nhân tạo

2.4.1. Tăng cường nhận thức về vai trò của tự học và công cụ AI trong học tập

Một trong những rào cản lớn nhất hiện nay là nhận thức chưa đầy đủ của SV về ý nghĩa và vai trò của tự học trong quá trình phát triển cá nhân và nghề nghiệp. Do đó, cần xây dựng các chương trình truyền thông nội bộ, chuyên đề ngoại khóa, sinh hoạt đầu khóa... nhằm giúp SV hiểu rằng tự học không chỉ là yêu cầu của chương trình đào tạo theo tín chỉ, mà còn là năng lực sống còn trong xã

hội học tập.

Song song đó, việc giới thiệu khái quát và cụ thể hóa các công cụ trí tuệ nhân tạo cũng là cần thiết. Nhà trường có thể tổ chức các buổi “định hướng AI cho SV đại học” với mục tiêu: giới thiệu ChatGPT, Notion AI, Grammarly, Khan Academy AI...; chỉ rõ điểm mạnh – hạn chế của từng công cụ và ứng dụng phù hợp với từng lĩnh vực học tập.

2.4.2. Hướng dẫn SV sử dụng các công cụ AI một cách sư phạm và có đạo đức học thuật

Nhiều SV hiện nay tiếp cận AI theo hướng “dùng để hoàn thành nhiệm vụ”, thay vì “học với AI”. Điều này khiến AI bị lạm dụng như công cụ sao chép hoặc né tránh tư duy. Do đó, giảng viên cần lồng ghép hướng dẫn sử dụng AI vào nội dung giảng dạy, hướng đến việc học có phản biện, có tương tác và có kiểm chứng thông tin.

Một số nội dung giảng viên có thể triển khai gồm: cách đặt câu hỏi hiệu quả với ChatGPT; cách kiểm tra độ tin cậy của câu trả lời; cách sử dụng AI hỗ trợ tư duy sơ đồ hóa (với Notion AI hoặc Obsidian); cách viết lại văn bản có chọn lọc với Quillbot mà không vi phạm đạo đức học thuật.

Ngoài ra, cần bổ sung vào nội dung rèn luyện kỹ năng học tập cho SV năm nhất các nguyên tắc về sử dụng công cụ AI minh bạch, có đạo đức và không gian lận học thuật.

2.4.3. Tổ chức hoạt động học tập kết hợp AI theo nhóm và cá nhân

Việc triển khai các hình thức học tập kết hợp giữa hoạt động cá nhân với nhóm sử dụng AI là hướng đi khả thi để phát huy năng lực tự học một cách toàn diện.

(1) Ở quy mô cá nhân, SV có thể được giao nhiệm vụ xây dựng sơ đồ tư duy bài học bằng Notion AI, lập kế hoạch ôn tập sử dụng ứng dụng AI lên lịch, tự tạo flashcard với công nghệ nhúng dữ liệu AI (như Anki hoặc Quizlet).

(2) Ở quy mô nhóm, giảng viên có thể thiết kế các chủ đề thảo luận, phân tích tình huống hoặc phản biện sử dụng AI như một kênh hỗ trợ dữ liệu, đồng thời yêu cầu SV trình bày quan điểm cá nhân và đối chiếu với phản hồi của AI.

Việc tổ chức các dự án học tập nhỏ (micro projects) tích hợp AI sẽ giúp SV vận dụng nhiều công cụ, phát triển kỹ năng phối hợp, tổng hợp thông tin, và hình thành thói quen học tập chủ

động, tự điều chỉnh.

2.4.4. Xây dựng tài nguyên học tập số tích hợp AI do giảng viên hướng dẫn

Tài nguyên học tập đóng vai trò quan trọng trong việc kích thích và duy trì năng lực tự học của SV. Nhà trường và khoa đào tạo cần khuyến khích giảng viên xây dựng các tài nguyên học liệu số mở (OER) kết hợp công cụ AI, chẳng hạn: (1) Bộ tài liệu học có tích hợp gợi ý từ AI (VD: file bài giảng có sẵn prompt mẫu để SV hỏi ChatGPT); (2) Video hướng dẫn sử dụng các công cụ học tập thông minh để đọc hiểu bài học, ôn tập, phản biện; (3) Danh mục các ứng dụng AI gợi ý theo từng chuyên ngành, kèm hướng dẫn sử dụng căn bản và cảnh báo giới hạn công cụ.

Ngoài ra, nhà trường có thể xây dựng kho dữ liệu AI học tập nội bộ (chatbot theo giáo trình trường) dựa trên nền tảng mã nguồn mở như Rasa hoặc kết nối với ChatGPT API để cá nhân hóa hỗ trợ SV theo từng học phần.

2.4.5. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực tự học gắn với sử dụng AI

Việc đánh giá là yếu tố then chốt giúp định hình hành vi học tập của SV. Do đó, quá trình kiểm tra đánh giá cần chuyển dịch từ đánh giá kiến thức sang đánh giá quá trình, kỹ năng, năng lực tự học. Một số hình thức nên được triển khai: (1) Giao nhiệm vụ học tập mở, cho phép sử dụng AI có hướng dẫn, yêu cầu SV trình bày cách họ dùng AI và phản tư về quá trình học. (2) Đánh giá kỹ năng lập kế hoạch tự học bằng AI: sử dụng portfolio điện tử hoặc nhật ký học tập số có tích hợp dữ liệu từ Trello, Notion. (3) Áp dụng hình thức đánh giá học tập ngang hàng (peer assessment) có sử dụng công cụ AI hỗ trợ tổng hợp dữ liệu phản hồi, giúp SV tự điều chỉnh năng lực học.

Việc đổi mới đánh giá không chỉ giúp phát triển năng lực tự học mà còn giúp SV hiểu đúng vai trò của AI trong học thuật, là trợ lý, không phải người làm thay.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mình mạnh mẽ dưới tác động của chuyển đổi số, việc phát triển năng lực tự học cho SV không chỉ là yêu cầu nội tại của các chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực, mà còn là chìa khóa để SV thích ứng với xã hội học tập và thị trường

lao động linh hoạt, cạnh tranh. Tự học không còn là khái niệm trừu tượng mà trở thành một năng lực cốt lõi, gắn liền với khả năng định hướng, quản lý và tự điều chỉnh quá trình học tập cá nhân.

Các công cụ trí tuệ nhân tạo, với khả năng cung cấp tri thức tức thời, cá nhân hóa nội dung học tập và hỗ trợ phản hồi liên tục, đã và đang mở ra những cơ hội mới giúp SV phát triển năng lực tự học một cách hiệu quả. Tuy nhiên, việc sử dụng các công cụ AI không thể chỉ dừng lại ở mức công cụ kỹ thuật, mà cần được tích hợp một cách sư phạm, có đạo đức và gắn chặt với mục tiêu đào tạo toàn diện.

Tại Trường Đại học Đồng Tháp, sự năng động

và sáng tạo của SV là nền tảng quan trọng để đẩy mạnh tự học. Tuy nhiên, điều đó cần được đồng hành bởi các giải pháp đồng bộ từ phía nhà trường, giảng viên, cố vấn học tập, và đặc biệt là việc thiết kế hệ sinh thái học tập thông minh tích hợp AI một cách có định hướng.

Bài viết đã phân tích cơ sở lý luận, thực trạng và đề xuất năm nhóm giải pháp cụ thể nhằm phát triển năng lực tự học cho SV thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Trong thời gian tới, cần tiếp tục có những nghiên cứu sâu hơn, triển khai các mô hình thực nghiệm để đánh giá tác động của AI đối với kết quả học tập, từ đó đưa ra định hướng phát triển lâu dài cho giáo dục đại học trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNESCO. (2022). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*.
2. Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education – where are the educators?. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16(1), 1–27.
3. OECD. (2019). *OECD future of education and skills 2030: OECD learning compass 2030*.
4. Knowles, M. S., Holton, E. F., & Swanson, R. A. (2015). *The adult learner: The definitive classic in adult education and human resource development (8th ed.)*. Routledge.
5. Zhou, M. (2020). Learning environment and student engagement in higher education: The mediating role of self-directed learning. *Educational Technology Research and Development*, 68(5), 2341–2364.
6. Nguyễn, H. T., & Vũ, P. L. (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự học của SV trong môi trường số. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 197(2).